

Số: /QĐ-UBND

Quan Triều, ngày

tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách, dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách
cho giáo viên, học sinh học kỳ I năm học 2025 - 2026 các cơ sở giáo dục
trên địa bàn phường Quan Triều**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUAN TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Quan Triều phân công phụ trách các lĩnh vực công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND phường Quan Triều, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại tờ trình số 172/TTr-VHXXH ngày 21/11/2025 về việc đề nghị phê duyệt danh sách, dự toán thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh học kỳ I năm học 2025 - 2026 trên địa bàn phường Quan Triều.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh học kỳ I năm học 2025 - 2026 trên địa bàn phường Quan Triều với tổng số tiền: **9.701.183.296** đồng (*Chín tỷ bảy trăm linh một triệu một trăm tám mươi ba nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó:

1. Phê duyệt danh sách, dự toán kinh phí đối với các trường công lập

TT	Nội dung chính sách	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	108.864.000
2	Hỗ trợ học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	8.333.680.000
3	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	59.700.000
4	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ	6.080.000
5	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ Nhà trẻ theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025	1.280.000
6	Hỗ trợ học bổng, phương tiện, đồ dùng học tập học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính	47.928.000
7	Hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	61.308.000
8	Hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ	687.135.296
	Tổng	9.305.975.296

2. Phê duyệt danh sách, dự toán kinh phí đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập

TT	Nội dung chính sách	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	386.640.000
2	Hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	2.808.000
3	Hỗ trợ trẻ là con công nhân làm việc khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	5.760.000
	Tổng	395.208.000

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Kho bạc nhà nước Khu vực VII;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Lan Uyên